

Số: /GPMT-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp Giấy phép môi trường Dự án đầu tư ô chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh tại Khu xử lý Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc của Ban Quản lý công trình đô thị thành phố Sa Đéc được tổng hợp tại Công văn số 5510/STNMT-QLMT ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và Biên bản họp Hội đồng thẩm định ngày 12 tháng 12 năm 2023 kèm theo;

Xét nội dung Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án đầu tư ô chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh tại Khu xử lý Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 60/TTr-BQLCTĐT ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Ban quản lý Công trình đô thị thành phố Sa Đéc và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 128/TTr-STNMT ngày 19 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Ban quản lý Công trình đô thị thành phố Sa Đéc, có địa chỉ tại số 250, đường Trần Phú, khóm Tân Bình, phường An Hòa, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư ô chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh tại khu xử lý Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc với các nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án đầu tư: Đầu tư ô chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh tại Khu xử lý Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc.

1.2. Địa điểm hoạt động: Tại khu xử lý Tân Phú Đông thuộc ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc.

1.3. Giấy chứng nhận đầu tư: Công văn số 123/UBND-ĐTQH ngày 03 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc chấp thuận chủ trương đầu tư ô chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh tại Khu xử lý Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc và Văn bản số 231/UBND-XDCB ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc về việc giao nhiệm vụ cho Ban quản lý công trình đô thị thành phố Sa Đéc thực hiện điều hành dự án ô chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh tại khu xử lý Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc.

1.4. Mã số thuế: 1400527434.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Đầu tư ô chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư: Đầu tư ô chôn lấp có diện tích khoảng 11.009m² (kích thước 109 m x 101 m); các hạng mục công trình phụ trợ gồm: xây dựng mới trạm bơm nước rỉ rác; hệ thống thu – thoát nước rỉ rác, hệ thống thu khí gas; hệ thống điều khiển trạm bơm, 01 trạm cân xe 40 tấn (Theo chủ trương tại Công văn số 123/UBND-ĐTQH ngày 03/10/2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với thu gom, lưu chứa, tuần hoàn nước thải tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban quản lý Công trình đô thị thành phố Sa Đéc được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Ban quản lý Công trình đô thị thành phố Sa Đéc có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 22 tháng 3 năm 2024 đến ngày 22 tháng 3 năm 2034).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và Công nghệ; Xây dựng; Giao thông vận tải; Giám đốc Công an Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc và Giám đốc Ban quản lý Công trình đô thị thành phố Sa Đéc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Tháp;
- Trung tâm Hành chính công Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/ĐTQH.lgv(11 bản).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn

Phụ lục 1

YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, LƯU CHỨA VÀ TUẦN HOÀN NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

Nguồn phát sinh: 01 nguồn phát sinh là nước rỉ rác từ bãi chôn lấp.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

- **Nguồn tiếp nhận nước thải:** Nước thải rỉ rác phát sinh tại dự án được thu gom xử lý, lưu chứa và tái tuần hoàn về ô chôn lấp để giữ ẩm chống cháy cho ô chôn lấp rác. Không xả thải ra môi trường.

- **Vị trí lưu chứa nước rỉ rác: Tại ao lưu chứa.** Tọa độ vị trí nước rỉ rác được thu gom xử lý và đưa về ao lưu chứa (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105° , múi chiếu 3°): X=1137082, Y=579636

- **Lưu lượng lưu chứa lớn nhất:** $43,55 \text{ m}^3/\text{ngày đêm} \sim 1,8 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

+ **Phương thức lưu trữ:** Lưu trữ và tuần hoàn về ô chôn lấp.

+ **Chế độ thu gom, lưu trữ:** Liên tục (24 giờ/ngày).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, TUẦN HOÀN NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, tuần hoàn nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống tuần hoàn nước thải

Hệ thống thu gom nước rỉ rác bao gồm: tầng thu nước rác; hệ thống ống thu gom nước rỉ rác; trạm bơm nước rỉ rác; hệ thống thoát nước rỉ rác, ao lưu chứa nước rỉ rác.

- Tầng thu nước rỉ rác bao gồm 2 lớp vật liệu trải đều trên toàn bộ bề mặt đáy ô chôn lấp. Yêu cầu của mỗi lớp như sau: Lớp trên: sỏi, đá dăm độ dày 30 cm; Lớp dưới: cát thô, độ dày 20 cm.

- Ô chôn lấp có lớp nhựa chống thấm HDPE dày 1,5 mm, có tác dụng như lớp ngăn cách sự di chuyển của nước rò rỉ và được thiết kế nhiều nhánh thu gom nước rỉ rác. Mỗi nhánh ống thu gom nước rác được thiết kế với yêu cầu sau:

+ Có hai tuyến chính chạy dọc theo hướng dốc của ô chôn lấp. Do ô chôn lấp có diện tích lớn nên bố trí các tuyến nhánh dẫn nước rác về 02 tuyến chính. Tuyến chính dẫn nước rác về hố ga, từ đó nước thải theo ống thoát dẫn về trạm bơm nước rỉ rác.

+ Tuyến ống chính có mặt phía trong nhãn, đường kính 250 mm. Ống được đục lỗ với đường kính từ $10 \div 20 \text{ mm}$ trên suốt chiều dài ống với tỷ lệ lỗ rỗng chiếm từ $10\% \div 15\%$ diện tích bề mặt ống.

+ Tuyến ống nhánh bố trí trong ô chôn lấp theo mô hình xương cá bằng ống HDPE D200 tổng chiều dài đường ống là 1.800m. Tuyến ống thu gom nước rác được thiết kế đảm bảo độ bền hoá học và cơ học trong suốt thời gian vận hành bãi chôn lấp.

+ Độ dốc của mỗi tuyến ống là 1%.

- Trạm thu nước rác có kết cấu bê tông cốt thép vững chắc, sử dụng lâu dài, đồng thời đảm bảo khả năng chống thấm nước rỉ rác.

- Toàn bộ nước rỉ rác tại dự án được thu gom sau đó đưa về hệ thống xử lý nước thải trước khi tái tuần hoàn cấp ẩm cho ô rác

1.2. Công trình, thiết bị tuần hoàn nước thải:

- Trạm bơm nước rỉ rác bằng bê tông cốt thép nằm ngoài đê ô chôn lấp rác. Trạm bơm có kích thước Dài x Rộng = 3,3m x 3,3m, chiều sâu 6,0m, trạm bơm nhận nước rỉ rác từ hệ thống thu và dùng bơm chìm nước thải đẩy về hệ thống xử lý hiện trạng.

- Trạm bơm đúc toàn khối bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250, đáy và thành dày 0.35m bố trí thang inox để lên xuống bằng inox 304, nắp dày 0.1m có bố trí 01 nắp thăm và 1 nắp thao tác bơm bằng inox 304.

- Mặt trong và ngoài trạm bơm được quét chống thấm bằng Flinkote 2 lớp.

- Bên trong trạm bơm bố trí 02 máy bơm nước rỉ rác (dự phòng 1).

Thông số kỹ thuật bơm như sau:

+ $Q = 15\text{m}^3/\text{h}$ @ $H = 7\text{m}$

+ Nhiệt độ chất bơm : $0 \sim 40^\circ\text{C}$

+ Đường kính ống ra : DN50

+ Vật rắn cho phép đi qua cánh $< 6\text{mm}$

+ Kiểu cánh bơm : Semi-open multi-vane, động cơ: 0.75kW
[3pha/380V/50Hz] - 2 cực - IP68 - Class E

1.3. Biện pháp ứng phó sự cố

Trong quá trình vận hành dự án, để giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường, Chủ đầu tư cam kết sẽ xây dựng phương án phòng ngừa, ứng cứu kịp thời khi có sự cố xảy ra, cụ thể:

- Nạo vét định kỳ hố ga, hệ thống rãnh thu gom nước rỉ rác với tần suất 02 lần/năm.

- Tuân thủ chặt chẽ các bước trong quy trình vận hành hệ thống thu gom nước rỉ rác của dự án.

- Khi xảy ra sự cố, tắc nghẽn ống thu gom gây ứ đọng hoặc rò rỉ nước rỉ rác ra môi trường sẽ tiến hành mở hố ga bố trí tại các đầu ống thu gom và bơm về bể lưu chứa sau đó tiến hành vệ sinh thông tắc đường ống.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thu gom, xử lý, lưu trữ, tuần hoàn tất cả nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án không xả thải ra môi trường, bảo đảm đáp ứng quy định về bảo vệ môi trường theo quy định.

Phụ lục 2

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN VÀ ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn và độ rung

Nguồn ồn phát sinh tiếng ồn và độ rung tại dự án chủ yếu từ các phương tiện vận chuyển chất thải rắn ra vào dự án và các thiết bị máy móc từ khu vực ô chôn lấp.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn và độ rung

Tiếng ồn và độ rung phát sinh từ dự án (tại điểm đường dẫn đổ rác từ xe vận chuyển) có tọa độ $X = 1137011$, $Y = 579498$ (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105° , múi chiều 3°).

3. Tiếng ồn và độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	06 tháng/lần	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	70	60	06 tháng/lần	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN VÀ ĐỘ RUNG

1. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn và độ rung

- Xe ra vào yêu cầu đi với tốc độ chậm khoảng 05 km/h, không sử dụng còi hơi khi vào khu vực dự án.

- Thường xuyên bảo dưỡng, kiểm tra các loại phương tiện vận chuyển, tiến hành, bảo dưỡng, cho dầu bôi trơn hoặc thay các chi tiết hư hỏng kịp thời.
- Tránh sử dụng các loại phương tiện, máy móc phát sinh tiếng ồn cao.
- Các phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị sử dụng phải hoạt động đúng công suất, vận chuyển đúng tải trọng quy định.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Các nguồn phát sinh tiếng ồn và độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

Phụ lục 3

ĐỀ XUẤT NỘI DUNG YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường: Dự án hoạt động không phát sinh chất thải nguy hại

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

Lượng bùn loãng phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải khoảng 44 kg/ngày, tương đương 40 lít/ngày (tỷ trọng của bùn xấp xỉ 1,1 tấn/m³); lượng bùn thải phát sinh tại dự án là 14,6 m³/năm.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân làm việc tại dự án bao gồm: rác hữu cơ (rau quả, thực phẩm thừa, giấy vụn,...), rác thải vô cơ (bao nylon, vỏ lon, thủy tinh,...), khối lượng khoảng 10kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại: Dự án hoạt động không phát sinh chất thải nguy hại.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường

2.2.1. Thiết bị lưu chứa

- **Đối với chất thải rắn sinh hoạt:** Bố trí 01 thùng rác 120 lít tại khu vực trạm cân và 01 thùng rác 120 lít tại khu vực nghỉ ngơi hằng ngày của công nhân. Toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh hằng ngày tại dự án được phân loại và xử lý tại chỗ.

- **Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường:** Lượng bùn phát sinh không lớn chủ dự án thực hiện xử lý bằng cách cho bùn tự nén tại hầm lắng và các ao xử lý. Định kỳ 1 năm sẽ sử dụng máy bơm hút bùn về ô chôn lấp để chôn lấp cùng với rác thải sinh hoạt.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Biện pháp phòng chống cháy nổ

- Bố trí các bình chữa cháy cầm tay tại khu vực dự án để kịp thời ứng phó các tình huống khẩn cấp.

- Thiết lập nội quy phòng cháy chữa cháy.

- Cấm hút thuốc tại khu vực dự án.

- Thực hiện hoàn lưu nước rỉ về ô chôn lấp để liên tục duy trì độ ẩm cho rác hạn chế cháy.

2. Ứng phó sự cố sụt lở ô chôn lấp

- Mặt bằng để trải vải địa kỹ thuật phải được chuẩn bị sạch sẽ, phẳng, không đọng vũng nước, nền đất chắc để tránh sụt lún ô chôn lấp. Nhà thầu không được trải màng chống thấm HDPE khi các điều kiện mặt bằng ở trên không được đáp ứng.

- Màng HDPE dày 1,5mm liên kết với nhau bằng phương pháp hàn (mũi hàn kép), phủ toàn bộ đáy hố, mặt trên hố và thành hố, đường hàn đảm bảo thật kín nước bên ngoài không rỉ vào trong được và nước bên trong không chảy ra ngoài được.

- Rác được đổ từng lớp dày trung bình 0,6m, chỉ được đổ lớp tiếp theo khi lớp trước đó được san phẳng và đầm chặt.

3. Ứng phó sự cố đối với công trình thu gom nước rỉ rác

Nạo vét định kỳ hố ga, hệ thống rãnh thu gom nước rỉ rác với tần suất 02 lần/năm.

Tuân thủ chặt chẽ các bước trong quy trình vận hành hệ thống thu gom nước rỉ rác của dự án.

Khi xảy ra sự cố, tắc nghẽn ống thu gom gây ứ đọng hoặc rò rỉ nước rỉ rác ra môi trường sẽ tiến hành mở hố ga bố trí tại các dãy ống thu gom và bơm về bể lưu chứa sau đó tiến hành vệ sinh thông tắc đường ống.

4. Biện pháp ứng phó sự cố rò rỉ nước thải hồ sinh học lưu chứa

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi mực nước lưu chứa trong khu vực lưu chứa.
- Thường xuyên kiểm tra chất lượng đê bao ao lưu chứa để có biện pháp gia cố khi cần thiết.
- Trồng cỏ bề mặt đê bao để hạn chế xói mòn do thời tiết.

5. Biện pháp phòng chống dịch bệnh

Do đặc thù là Khu xử lý rác thải nên đây là nơi tập trung một lượng lớn các loài sinh vật có hại như ruồi, muỗi, gián, vi sinh vật gây bệnh... Các loài sinh vật này là những vật trung gian gây bệnh cho con người và động vật khác, gây mất mỹ quan, gây ô nhiễm môi trường. Chủ cơ sở cam kết sẽ thực hiện các biện pháp giảm thiểu như: Phun chế phẩm sinh học EM tần suất tối thiểu 02 lần/ngày tại khuôn viên dự án, các hố ga, rãnh thu nước rỉ rác,... để khử mùi hôi, diệt côn trùng; giảm thiểu các tác động tiêu cực đến sức khỏe cộng đồng.

Phụ lục 4**YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm
2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đảm bảo các khu vực lưu giữ chất thải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành; thực hiện trách nhiệm nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất theo lộ trình quy định tại Điều 53 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

3. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 3, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường); công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật./.